



差 点 儿

chàdiǎnr · sai điểm nhi · suýt nữa

chà

丶 丶 丶 丶 丶 丩 丩 丩 丩

差 差 差 差

diǎn

丶 丶 丶 丶 丶 丶 丶 丶 点 点

点 点 点 点

ér

丩 儿

儿 儿 儿 儿